

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2017
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Vĩnh

2. Ông Nguyễn Đức Túc

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2017/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2017/QĐST - HPT ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1987, (có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1984, (có mặt)

Đều cư trú: thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2017, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Văn T ngày 24/4/2003 trước khi cưới có được tự do tìm hiểu không bị ép buộc gì và đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Tổ chức cưới xong chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh T ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi nhau. Đến 10/2010 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Trần Thị Phương T , sinh ngày 31/3/2004, Trần Văn P , sinh ngày 15/8/2005, hiện hai con đang ở với anh T. Ly hôn chị xin nuôi cháu T, anh T nuôi cháu P, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Hiện chị đang buôn bán mỹ phẩm thu nhập bình quân 10.000.000đ /tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị T trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn do chị T có quan hệ bất chính với người khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Đến tháng 10/2010 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình không giàn xếp gì để vợ chồng về làm ăn chung sống. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con như chị T trình bày là đúng. Hiện hai con đang ở cùng anh. Ly hôn anh xin nuôi hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện anh đang làm xây dựng thu nhập bình quân 5.000.000đ /tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Trần Văn T vi phạm về điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân gia đình khi đó chị T mới gần 16 tuổi, anh T 19 tuổi. Tuy nhiên khi kết hôn không bị ép buộc gì, khi mâu thuẫn và ly hôn cả hai đủ tuổi kết hôn, anh chị đã có thời gian chung sống với nhau hòa thuận và đã có con chung. Theo điểm c Điều 4 thông tư 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình, thì quan hệ giữa chị T và anh T được giải quyết theo thủ tục chung và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị T và xử cho chị T và anh T được ly hôn. Về con chung: Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Phương T, sinh ngày 31/3/2004, Anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Văn P, sinh ngày 15/8/2005 hiện hai con đang ở với anh T, hai bên không phải cấp dưỡng chung

cùng nhau. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí chị Thảo phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1 / Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Trần Văn T vi phạm về điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân gia đình khi đó chị T mới gần 16 tuổi, anh T 19 tuổi. Tuy nhiên khi kết hôn không bị ép buộc gì, khi mâu thuẫn và ly hôn cả hai đủ tuổi kết hôn, anh chị đã có thời gian chung sống với nhau hòa thuận và đã có con chung. Theo điểm c Điều 4 thông tư 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình, thì quan hệ giữa chị T và anh T được giải quyết theo thủ tục chung. Do vậy cần xử cho chị T và anh T được ly hôn.

2/ Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung Trần Thị Phương T, sinh ngày 31/3/2004, Trần Văn P, sinh ngày 15/8/2005, hiện hai con đang ở với anh T. Ly hôn chị T xin nuôi cháu T, anh T nuôi cháu P, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Anh T xin nuôi hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét yêu cầu nuôi con của các bên thấy rằng hiện hai cháu đang ở với anh T để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu sau này và quyền lợi cho người phụ nữ sau khi ly hôn nên giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng, cháu P cho anh T nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1/ Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trần Văn T.

2/ Về con chung: Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Phương T, sinh ngày 31/3/2004, anh Trần Văn T nuôi cháu Trần Văn P, sinh ngày

15/8/2005, hiện hai con đang ở với anh T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Việc thăm nom không ai được cản trở.

Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2014/0001949 ngày 09/5/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THA DS huyện Sông Lô;
- UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

